TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 28 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. Anh Cao Việt T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H.

2. Chị Lê Thị V, sinh năm 1991;

Đăng ký HKTT: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H;

Địa chỉ hiện nay: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu NCao Như N, sinh ngày 11/9/2012.

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Anh Cao Việt T và chị Lê Thị V là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/11/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cao Việt T và chị Lê Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Việt T và chị Lê Thị V thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Cao Việt T và chị Lê Thị V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Cao Như N, sinh ngày 11/9/2012. Ly hôn, anh T và chị V thoả thuận thống nhất giao cháu N cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T và chị V thoả thuận, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Cao Việt T và chị Lê Thị V xác định anh, chị không có tài sản chung, không nợ ai tài sản, không cho ai vay nợ, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Anh Cao Việt T và chị Lê Thị V thỏa thuận thống nhất anh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000603 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, anh T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh Cao Việt T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã N, GCNKH số 51/2011;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền